



CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐIỆN GIA LAI

Địa chỉ : Số 28 - Phạm văn Đồng - thành phố Pleiku - tỉnh Gia lai

Tel : 0593.830013; Fax : 0593.830013;

Email : thuydiengialai@gmail.com; website : www.ghc.vn

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2013

BÁO CÁO

Kết quả thực hiện nhiệm vụ năm 2012 và kế hoạch năm 2013

Kính thưa: Quý vị đại biểu, Quý vị cổ đông.

Hôm nay, ngày 22/3/2013 Hội đồng quản trị công ty triệu tập phiên họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2013 Công ty cổ phần thủy điện Gia Lai để Đại hội thực hiện nhiệm vụ được quy định theo pháp luật và Điều lệ Công ty.

Sau đây chúng tôi xin báo cáo kết quả thực hiện nghị quyết Đại hội đồng cổ đông ngày 21/3/2012 của Công ty, đồng thời trình Đại hội đồng cổ đông thông qua kế hoạch năm 2013 cụ thể như sau:

PHẦN I

KẾT QUẢ THỰC HIỆN NHIỆM VỤ NĂM 2012

I. Đánh giá chung:

Nhiệm vụ trọng tâm của Công ty trong năm 2012 là tập trung vào sản xuất kinh doanh điện do đó hoạt động sản xuất kinh doanh rất ổn định.

Thay mặt cho Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Ban giám đốc và toàn thể Người lao động, trước hết chúng tôi xin vui mừng báo cáo với toàn thể Quý vị cổ đông hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2012 Công ty cổ phần thủy điện Gia Lai thành công mỹ mãn. Các chỉ tiêu quan trọng như: Sản lượng điện năng sản xuất, doanh thu, lợi nhuận hoàn thành vượt mức lớn so với kế hoạch mà Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông năm 2012 đã đề ra.

Đạt được kết quả đó là nhờ sự cộng hưởng các yếu tố sau:

1. Khách quan:

- Trong năm 2012, lượng mưa khu vực và lưu lượng nước qua nhà máy không dồi dào bằng năm 2011 nhưng do lượng nước còn lại trong năm 2011 kéo dài sang đầu năm 2012 nên sản lượng mùa khô 6 tháng đầu năm 2012 tương đối khá: đạt 45,7 triệu kWh (năm 2011 chỉ đạt 34 triệu kWh). Bên cạnh đó, giá bán điện bình quân theo Biểu giá chi phí tránh được năm 2012 cao hơn năm 2011 khoảng 4% nên làm gia tăng doanh thu đáng kể.

- Công ty luôn nhận được sự đồng thuận, tin tưởng, ủng hộ của Quý vị cổ đông, đặc biệt là các cổ đông sáng lập. Ngoài ra Công ty nhận được sự quan tâm giúp đỡ hiệu quả của Tổng Công ty Điện lực Miền trung, Công ty Điện lực Gia Lai luôn tạo điều kiện tốt nhất cho sản xuất kinh doanh của Công ty.

2. Chủ quan:

- Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát Công ty luôn thực hiện trách nhiệm quản trị, kiểm soát Công ty một cách sâu sát, toàn diện. Kịp thời có chỉ thị, nghị quyết cụ thể để chỉ đạo, điều chỉnh kịp thời cho Ban Giám đốc điều hành mọi hoạt động sản xuất kinh doanh đạt hiệu quả ngày càng cao, đem lại lợi ích cao nhất cho Công ty và cho cổ đông.

- Tính chủ động, sáng tạo của tập thể Ban giám đốc và cán bộ CNV Công ty cổ phần thủy điện Gia Lai trong quá trình chỉ đạo điều hành và thực hiện nhiệm vụ sản xuất. Đặt lợi ích Công ty trên lợi ích cá nhân trong mối quan hệ hài hoà lợi ích. Nêu cao vai trò trách nhiệm của người đứng đầu trong mỗi đơn vị và ý thức trách nhiệm của từng cá nhân đối với Công ty, dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm. Cụ thể là:

+ Ngay từ đầu mùa khô (tháng 12/2011) Ban điều hành Công ty đã giao cho Bộ phận sản xuất chủ động tính toán lắp đặt hệ thống tấm chắn nước trên đỉnh đập ở cả 2 nhà máy để tích nước và nâng cao cột nước phát điện, tăng sản lượng giờ cao điểm và tăng công suất phát điện. Qua tính toán với việc lắp đặt hệ thống các tấm chắn như trên đã làm cho sản lượng tăng 15,2 triệu KWh giờ cao điểm, doanh thu tăng gần 26 tỷ đồng.

+ Tháng 04/2012, lắp đặt hệ thống lưới chắn rác phao từ xa của nhà máy thủy điện H'Mun và cải tạo hệ thống lưới chắn rác H'Chan để giảm bớt thời gian dừng máy để vớt rác trong mùa mưa lũ. Qua tính toán giảm tổn thất sản lượng do giảm thời gian dừng máy khoảng 3 triệu kWh, tăng doanh thu tương ứng khoảng 1,6 tỷ đồng.

+ Về công tác sửa chữa máy móc thiết bị, ngoài việc chủ động thực hiện công tác kiểm tra, duy tu, bảo dưỡng thiết bị cơ điện và các hạng mục công trình trong các tháng mùa khô như mọi năm, trong năm 2012 nhận thấy lưu lượng nước mùa khô khá dồi dào nên Công ty đã quyết định lùi kế hoạch sửa chữa, thay bạc ổ hướng dưới tổ máy số 2 và số 3, sửa chữa ổ hướng trên tổ máy số 2 nhà máy thủy điện H'Chan sang tháng 8/2012 vào thời gian bán điện năng dư với giá thấp. Quyết định này cũng góp phần làm tăng doanh thu của Công ty.

+ Ngoài ra Công ty chủ trương thiết lập và duy trì mối quan hệ tốt với Bên mua điện và các cấp điều độ của ngành điện và các đơn vị có liên quan đến công tác sản xuất. Tổ chức giao lưu thể dục thể thao với các đơn vị nói trên để tăng cường sự đoàn kết, hiểu biết, cảm thông và hỗ trợ nhau trong sản xuất kinh doanh.

Kết quả sản xuất kinh doanh năm 2012 của Công ty cụ thể như sau:

II. Kết quả thực hiện nhiệm vụ năm 2012:

1. Công tác sản xuất và kinh doanh điện:

TT	Chỉ tiêu	Kế hoạch	Thực hiện	Tỷ lệ(%)
1	SL điện thương phẩm (tr. kWh)	129,767	142,947	110,16
2	Tổng doanh thu (tỷ đồng)	105,141	136,105	129,45
2.1	<i>Doanh thu bán điện</i>	<i>102,133</i>	<i>131,878</i>	<i>129,12</i>
2.2	<i>Doanh thu tài chính</i>	<i>1,600</i>	<i>2,459</i>	<i>153,68</i>
2.3	<i>Doanh thu khác</i>	<i>1,408</i>	<i>1,768</i>	<i>125,57</i>
3	Tổng chi phí (tỷ đồng)	67,136	65,622	97,74
3.1	<i>Chi phí khấu hao tài sản cố định</i>	<i>20,793</i>	<i>20,805</i>	<i>100,06</i>
3.2	<i>Chi phí tài chính</i>	<i>28,139</i>	<i>25,674</i>	<i>91,24</i>
3.3	<i>Chi phí sản xuất và quản lý</i>	<i>18,204</i>	<i>19,143</i>	<i>105,16</i>
4	Lợi nhuận trước thuế (tỷ đồng)	38,005	69,810	183,69
5	Thuế TNDN (tỷ đồng)	1,156	1,355	117,21
6	Lợi nhuận sau thuế (tỷ đồng)	36,849	69,128	187,60

Theo kế hoạch đã được Hội đồng quản trị phê duyệt, từ những ngày đầu năm 2012 Công ty đã tiến hành thực hiện một số công tác sau:

- Thực hiện công tác kiểm tra, duy tu, bảo dưỡng thiết bị cơ điện nhà máy, trạm biến áp, đường dây và các hạng mục công trình thủy công. Lắp đặt tấm chắn đập để tích nước chạy giờ cao điểm mùa khô, xây dựng lưới chắn rác từ xa thủy điện H'Mun. Thay bạc ổ hướng dưới tổ máy số 2, sửa chữa ổ hướng trên tổ máy số 2 thủy điện H'Chan. Thay roan cửa xả cát thủy điện H'Chan. Chủ động kiểm tra việc vận hành an toàn máy móc thiết bị, nhà xưởng và các hạng mục công trình thủy công. Nhờ công tác chuẩn bị sản xuất tốt nên trong suốt quá trình sản xuất, máy móc thiết bị và các hạng mục công trình khác ở cả hai nhà máy vận hành liên tục, không xảy ra sự cố làm gián đoạn sản xuất.

Đồng thời trong mùa khô Công ty đã chủ động tính toán phương án điều tiết nguồn nước giữa 2 nhà máy sản xuất phù hợp với Hợp đồng áp dụng biểu giá Chi phí tránh được nên hiệu suất sản xuất tăng, doanh thu và giá bán điện bình quân năm 2012 tăng cao đáng kể so với năm 2011. Cụ thể như sau:

+ Thủy điện H'Chan: 905,1/627 đồng/kWh

+ Thủy điện H'Mun: 935,8/779 đồng /kWh

2. Về thực hiện một số nội dung quan trọng khác:

2.1. Công tác phục vụ sản xuất:

- Trên cơ sở theo dõi nguồn nước vận hành Nhà máy thủy điện Ayun Thượng 1A, Công ty đã chủ động nâng đập H'Chan và H'Mun để điều tiết nước phục vụ công tác phát điện của cả hai nhà máy. Đồng thời Công ty đã phối hợp cùng với đơn

vị quản lý vận hành Trạm biến áp 110kV E42 hoàn thành và đóng điện đưa vào sử dụng ngăn lộ E42 tháng 8/2012 làm giảm suất cắt điện do sự cố quá tải đường dây và trạm.

- Đã đầu tư sửa chữa đường vào thủy điện H'Mun và nâng cấp đường nối thủy điện H'Chan các đoạn xung yếu dài 1,5 Km bằng bê tông để đảm bảo phục vụ vận hành trong mùa mưa lũ với giá trị đầu tư 3 tỷ đồng.

- Hợp đồng CDM thủy điện H'Mun: Công ty đã triển khai làm việc với tư vấn và đã thống nhất sẽ tiến hành thẩm định lượng CERs vào tháng 4/2013, thời điểm bán khi giá CERs trên thị trường tăng.

- Trong năm 2012, HĐQT đã phê duyệt các quy chế phục vụ cho hoạt động sản xuất của Công ty như: Quy chế tài chính, Quy chế mua sắm tài sản và Quy chế thi đua khen thưởng.

2.2. Công tác lao động, tiền lương và đời sống người lao động:

- Tổng số cán bộ CNV toàn công ty là 55 người. Trong đó Giám đốc và Phó Giám đốc làm kiêm nhiệm công việc tại GEC và GKC, phòng Kế hoạch - Kỹ thuật : 3 người; phòng Tổng hợp: 4 người và Bộ phận sản xuất: 46 người.

- Năm 2012 được Hội đồng quản trị khoán lương 6% trên doanh thu đã tạo nên tinh thần hăng say và ý thức trách nhiệm của người lao động rất cao là đòn bẩy thúc đẩy nâng cao trách nhiệm, giải phóng năng lực người lao động nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh. Thu nhập của người lao động toàn công ty trong năm 2012 đạt khá nhờ nhiều yếu tố thuận lợi về sản lượng và doanh thu. Tiền lương bình quân của CBCNV toàn công ty đạt 11 triệu đồng/người/tháng. Đời sống vật chất và tinh thần của người lao động được cải thiện rõ rệt.

2.3. Công tác quản lý cổ đông và chi trả cổ tức:

- Thực hiện nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông năm 2012, Tính đến ngày 31/12/2012, Công ty đã chi trả cho cổ đông 29,7 tỷ đồng/30,0 tỷ đồng đạt 99%,

- Hiện tại công tác quản lý cổ đông và chi trả cổ tức gặp khá nhiều khó khăn do số lượng cổ đông công ty khá lớn lại sở hữu số lượng cổ phiếu ít, do đó còn rất nhiều cổ đông không quan tâm thực hiện thủ tục đăng ký nhận cổ tức để công ty kịp thời chi trả cho cổ đông.

- Giao dịch cổ phiếu trên thị trường UPCoM: Năm 2012, giá cổ phiếu trên thị trường chứng khoán có nhiều biến động mạnh do nhiều yếu tố, rất nhiều cổ phiếu có xu hướng giảm giá mạnh, tuy nhiên giá giao dịch trên sàn giao dịch UPCoM của GHC năm 2012 có nhiều dấu hiệu tốt nhờ kết quả kinh doanh của Công ty đạt hiệu quả cao, chốt phiên giao dịch ngày 28/12/2012, giá cổ phiếu GHC trên sàn UPCoM đạt giá 24.100 đồng/cổ phiếu, giá trị vốn hóa trên thị trường là 241 tỷ đồng, tính thanh khoản của cổ phiếu khá tốt.

2.4. Công tác thi đua khen thưởng:

Năm 2012, công ty thực hiện việc đánh giá thi đua khen thưởng cho các tập thể và cá nhân CB-CNV theo các tiêu chí đánh giá của Quy chế Thi đua - Khen thưởng được ban hành theo Quyết định số 18/2012/QĐ-HĐQT ngày 05/09/2012 của HĐQT. Qua kết quả đánh giá của Hội đồng thi đua khen thưởng công ty năm 2012 có:

STT	DANH HIỆU	Số lượng	Ghi chú
I	TẬP THỂ		
1	Lao động xuất sắc	01	
2	Lao động giỏi	02	
II	CÁ NHÂN		
1	Lao động xuất sắc	10	
2	Lao động giỏi	42	
3	Lao động khá	03	

Ngoài ra, Công ty đã thực hiện tốt các chế độ chính sách đối với người lao động theo quy định như ký kết hợp đồng lao động, đóng BHYT, BHXH, BHTN, khám sức khỏe định kỳ hàng năm, trang bị bảo hộ lao động, tổ chức cho CBCNV tham quan du lịch... Thực hiện tăng hệ số lương cho người lao động đúng kỳ hạn.

Một số hạn chế trong năm 2012:

- Việc phối hợp giữa các phòng ban nghiệp vụ và bộ phận sản xuất chưa chặt chẽ và đồng bộ dẫn đến việc giải quyết công việc chậm chưa đáp ứng yêu cầu.
- Việc tổ chức thực hiện các phong trào thi đua lao động sản xuất còn chưa chú trọng đúng mực.

PHẦN II

KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2013

I. Cơ sở lập kế hoạch:

- Căn cứ vào nhiệm vụ sản xuất kinh doanh của Công ty do Hội đồng quản trị giao tại nghị quyết cuộc họp thường kỳ ngày 12/03/2013.
- Căn cứ vào đặc điểm tình hình và nguồn lực Công ty.

Trên cơ sở nhận định tình hình kinh tế xã hội năm 2013 vẫn tiếp tục khó khăn, trong đó tiềm ẩn các yếu tố rủi ro có thể làm ảnh hưởng trực tiếp đến hiệu quả hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty bao gồm:

+ Rủi ro tăng chi phí trong sản xuất: Kinh tế trong nước tiếp tục bất ổn. Chỉ số giá cả, lãi suất vốn vay, tỷ giá hối đoái USD/VND vẫn đang ở mức cao. Một số cơ chế, chính sách liên quan đến hoạt động điện lực vẫn chậm được cải thiện như: chính sách thuế tài nguyên nước, cơ chế điều hành giá điện không theo cơ chế thị trường hoặc phát sinh các loại phí như phí bảo vệ môi trường....

+ Rủi ro suy giảm sản lượng: Thời tiết, môi trường tiếp tục gây bất lợi cho sản xuất điện. Nắng hạn, lũ lụt diễn trên địa bàn diễn biến thất thường. Đây là yếu tố ảnh hưởng rất lớn đến doanh thu của Công ty. Tính đến hết tháng 02/2013 sản lượng điện sản xuất chỉ đạt 8,08 triệu kWh, đạt 6,22 % kế hoạch năm và chỉ bằng 58% so với cùng kỳ năm 2012.

+ Rủi ro giảm doanh thu: khả năng huy động công suất của Bên mua điện trong giờ cao điểm.

Với những yếu tố phân tích trên Công ty xây dựng kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2013 ở mức độ cân bằng từ các yếu tố thuận lợi và rủi ro với các chỉ tiêu chủ yếu như sau :

II. Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2013:

TT	Chỉ tiêu	TĐ H'Chan	TĐ H'Mun	Tổng cộng	TH 2012	KH2013 /TH2012 (%)
1	Sản lượng điện TP (tr. kWh)	56,05	73,8	129,85	142,95	90,84
2	Tổng doanh thu (tỷ đồng)	48,53	66,87	115,40	136,10	84,79
2.1	<i>Doanh thu bán điện</i>	<i>47,66</i>	<i>64,48</i>	<i>112,14</i>	<i>131,88</i>	<i>85,03</i>
2.2	<i>Doanh thu tài chính</i>	<i>0,87</i>	<i>1,10</i>	<i>1,97</i>	<i>2,46</i>	<i>80,08</i>
2.3	<i>Doanh thu khác</i>		<i>1,29</i>	<i>1,29</i>	<i>1,77</i>	<i>72,88</i>
3	Tổng chi phí (tỷ đồng)	27,69	36,16	63,85	65,62	97,30
3.1	<i>Chi phí khấu hao TSCĐ</i>	<i>6,04</i>	<i>14,31</i>	<i>20,35</i>	<i>20,14</i>	<i>101,04</i>
3.2	<i>Chi phí tài chính</i>	<i>11,35</i>	<i>10,26</i>	<i>21,61</i>	<i>25,67</i>	<i>84,18</i>
3.3	<i>Chi phí sản xuất và quản lý</i>	<i>10,30</i>	<i>11,59</i>	<i>21,89</i>	<i>19,81</i>	<i>110,50</i>
4	Lợi nhuận trước thuế (tỷ đồng)	20,84	30,71	51,55	70,48	73,14
5	Thuế TNDN (tỷ đồng)	1,24	0,21	1,45	1,35	107,4
6	Lợi nhuận sau thuế (tỷ đồng)	19,60	30,50	50,10	69,13	72,47

III. Kế hoạch chi phí năm 2013:

Thực hiện tinh thần chỉ đạo của Hội đồng quản trị Công ty lập kế hoạch chi phí năm 2013 như sau:

Tổng chi phí năm 2013 : 63,85 tỷ đồng.

Trong đó:

- + Thủy điện H'Chan : 25,81 tỷ đồng.
- + Thủy điện H'Mun : 34,28 tỷ đồng.
- + CP quản lý doanh nghiệp : 3,76 tỷ đồng.

IV. Các giải pháp thực hiện:

1. Về sản xuất kinh doanh điện:

- Tăng cường kiểm tra, bảo dưỡng, thay thế máy móc thiết bị và nâng cấp sửa chữa các hạng mục công trình thủy công và đường dây truyền tải điện. Bảo đảm các nhà máy hoạt động thường xuyên, liên tục, không để xảy ra sự cố do chủ quan gây ra. Chủ động trong công tác lắp đặt tấm chắn để tích nước phát điện giờ cao điểm với sản lượng và doanh thu cao nhất.

Cụ thể như sau:

a. Nhà máy thủy điện H'Chan:

- Bố trí thời gian hợp lý thay bạc ổ hướng dưới tổ máy số 3.
- Thay thế các vị trí đầu nối của đường dây 35 kV từ nhà máy H'Chan đến TBA Trà Bá và từ TBA Trà Bá đến TBA Diên Hồng do trước đây dùng kẹp bulông bằng đầu cốt để giảm tổn thất và sự cố trong mùa mưa.
- Mua sắm vật tư, thiết bị dự phòng để đảm bảo dự phòng một số vật tư thiết bị điện có khả năng hư hỏng trong quá trình vận hành.
- Mua sắm Nhiên liệu bôi trơn để thay thế đảm bảo hoạt động tốt của tổ máy.
- Thí nghiệm định kỳ các thiết bị cơ điện nhà máy, đường dây, trạm biến áp và hệ thống đo đếm.
- Nạo vét lòng hồ phục vụ tích nước chạy giờ cao điểm mùa khô.

b. Nhà máy thủy điện H'Mun:

- Sửa chữa, bảo dưỡng nhỏ các thiết bị cơ điện nhà máy và trạm phân phối.
- Thay mới máy đóng mở thủy lực cửa lấy nước đầu kênh để tăng nhanh thời gian đóng mở, giảm thời gian dừng máy vớt rác và vận hành an toàn trong mùa lũ.
- Mua sắm vật tư, thiết bị dự phòng để đảm bảo dự phòng một số vật tư thiết bị điện có khả năng hư hỏng trong quá trình vận hành.
- Mua sắm Nhiên liệu bôi trơn để thay thế đảm bảo hoạt động tốt của tổ máy.
- Thí nghiệm định kỳ các thiết bị cơ điện nhà máy, đường dây, trạm biến áp và hệ thống đo đếm.
- Nạo vét bùn đất và cây cối phía trước lưới chắn rác thô cửa lấy nước vào kênh.

2. Các tác tài chính và công tác khác:

- Cân đối dòng tiền để trả nợ gốc và lãi các nguồn vốn đã vay, chi trả cổ tức đợt 2 năm 2012 và cho vay ngắn hạn.
- Xây dựng và trình HĐQT và Đại hội đồng cổ đông phê duyệt nguồn vốn điều lệ góp vốn đầu tư các dự án thủy điện tại công ty GKC.
- Thực hiện kiểm định an toàn đập và cắm mốc giới xác định hành lang bảo vệ hồ chứa đập thủy điện H'Chan và H'Mun.
- Trình thẩm định và phê duyệt phương án bảo vệ đập; phương án phòng chống lụt bão bảo đảm an toàn đập trong mùa lũ; phương án phòng chống lũ, lụt cho vùng hạ du đập thủy điện H'Chan và H'Mun.
- Tiếp tục cải tiến phương pháp quản lý và điều hành sản xuất để nâng cao hơn nữa hiệu quả sản xuất kinh doanh. Tăng cường công tác kiểm tra an toàn vệ sinh lao động.
- Đào tạo nâng cao năng lực quản lý. Quan tâm nhiều hơn nữa đến người lao động.

Trên đây là báo cáo về những kết quả đã đạt được trong năm 2012, kế hoạch nhiệm vụ năm 2013. Kính mong được Đại hội góp ý.

Thay mặt toàn thể CBCNV Công ty cổ phần thủy điện Gia Lai, chúng tôi xin trân trọng cảm ơn các cơ quan quản lý và các đơn vị thời gian qua đã giúp đỡ, tạo điều kiện thuận lợi cho Công ty hoàn thành nhiệm vụ được giao, cảm ơn sự ủng hộ nhiệt tình của Quý cổ đông. Chúng tôi xin hứa sẽ tiếp tục làm việc cẩn trọng, khẩn cấp, phát huy tính chủ động, sáng tạo và khắc phục các hạn chế, hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao mặc dù theo dự báo năm 2013 tình hình kinh tế xã hội còn tiềm ẩn nhiều khó khăn và tình hình thời tiết khô hạn để đáp ứng kỳ vọng của Quý cổ đông.

Xin trân trọng cảm ơn sự lắng nghe của quý vị.

Pleiku, ngày 22 tháng 03 năm 2013

GIÁM ĐỐC CÔNG TY



CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐIỆN GIA LAI

Địa chỉ : Số 28 - Phạm văn Đồng - thành phố Pleiku - tỉnh Gia lai

Tel : 0593.830013; Fax : 0593.830013;

Email : thuydiengialai@ghc.vn; website : www.ghc.vn

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2013

BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Kính thưa: Quý vị đại biểu, Quý cổ đông.

Trong năm 2012, kinh tế trong nước tiếp tục bất ổn, kinh tế thế giới và khu vực chưa thoát khỏi khủng hoảng, nền kinh tế trong nước gặp nhiều khó khăn thách thức, chính sách điều hành của Chính phủ duy trì tăng trưởng kinh tế, tiếp tục kiềm chế lạm phát. Chỉ số giá cả, lãi suất vốn vay, tỷ giá hối đoái USD/VND vẫn đang ở mức cao, chi phí sản xuất tăng ảnh hưởng không nhỏ đến hoạt động SXKD của doanh nghiệp. Công ty Cổ phần thủy điện Gia Lai cũng chịu tác động đáng kể.

Trước tình hình đó, trong năm 2012 Hội đồng quản trị Công ty đã chỉ đạo Ban Giám đốc chủ động xây dựng kế hoạch sản xuất kinh doanh và xây dựng các phương án tài chính khả thi để sẵn sàng đối phó nhằm giảm thiểu các thiệt hại do khủng hoảng gây ra và Công ty cũng đã nỗ lực hết khả năng tận dụng tối đa nguồn nước để phát điện.

Thay mặt Hội đồng quản trị, tôi xin báo cáo trước Đại Hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) thường niên kết quả thực hiện nhiệm vụ 2012 và định hướng hoạt động kinh doanh năm 2013 của HĐQT công ty như sau:

1. Kết quả thực hiện nhiệm vụ năm 2012

Kết thúc năm tài chính 2012, tình hình sản xuất kinh doanh của Công ty đạt kết quả khả quan, cụ thể là:

- Về nhiệm vụ sản xuất kinh doanh: Sản lượng điện thương phẩm của nhà máy thủy điện H'Chan và thủy điện H'Mun đã sản xuất là : 142,95 triệu kWh /129,77 triệu kWh) đạt 110,16%, tổng doanh thu 136,11 tỷ đồng/105,14 tỷ đồng đạt 129,45% so với kế hoạch giao, lợi nhuận sau thuế 69,13 tỷ đồng/36,85 tỷ đồng đạt 187,6% so với kế hoạch.

- Ngay từ những ngày đầu năm 2012, Hội đồng quản trị đã chỉ đạo Công ty tiến hành thực hiện công tác kiểm tra, duy tu, bảo dưỡng thiết bị cơ điện nhà máy, trạm biến áp, đường dây và các hạng mục công trình thủy công. Chủ động kiểm tra việc vận hành an toàn máy móc thiết bị, nhà xưởng và các hạng mục công trình thủy công. Nhờ công tác chuẩn bị sản xuất tốt nên trong suốt quá trình sản xuất, máy móc thiết bị và các hạng mục công trình khác ở cả hai nhà máy vận hành liên tục, không xảy ra sự

cổ làm gián đoạn sản xuất. Đồng thời trong mùa khô Công ty đã chủ động tính toán phương án điều tiết nguồn nước giữa 2 nhà máy sản xuất phù hợp với Hợp đồng áp dụng biểu giá Chi phí tránh được nên hiệu suất sản xuất tăng, doanh thu và giá bán điện bình quân năm 2012 tăng cao đáng kể so với năm 2011. Cụ thể như sau:

+ Thủy điện H'Chan: 905,1/627 đồng/kWh

+ Thủy điện H'Mun: 935,8/779 đồng /kWh

Nhìn chung năm 2012 trong điều kiện ngành sản xuất và kinh doanh điện nói chung vẫn còn gặp nhiều khó khăn. Đa số các nhà máy thủy điện trong khu vực miền Trung, Tây Nguyên không hoàn thành kế hoạch năm 2012 do tình hình khô hạn nhưng Công ty Cổ phần thủy điện Gia Lai đã xuất sắc hoàn thành vượt mức rất lớn kế hoạch sản xuất kinh doanh được giao. Hội đồng quản trị hết sức ghi nhận sự nỗ lực của Ban điều hành và tập thể cán bộ công nhân viên Công ty đã chủ động, sáng tạo dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm trong quá trình chỉ đạo điều hành và thực hiện nhiệm vụ sản xuất. Đặc biệt cảm ơn các Quý vị cổ đông đã quan tâm thường xuyên đến những hoạt động và sự phát triển của Công ty.

2. Hoạt động của Hội đồng quản trị trong năm 2012

Để thực hiện các mục tiêu ĐHĐCĐ đã đặt ra, HĐQT đã tổ chức 05 phiên họp thường kỳ với đầy đủ tất cả các thành viên của HĐQT và có sự tham gia của Trưởng BKS để bàn bạc thống nhất các nội dung thuộc thẩm quyền của HĐQT và thông qua các nghị quyết liên quan đến công tác quản trị công ty. Các nghị quyết, chủ trương của HĐQT luôn sát thực tế, kịp thời và phù hợp với tình hình thực tế của Công ty nên mang lại hiệu quả cao cụ thể:

- Đưa ra định hướng cho hoạt động SXKD năm 2012 của Công ty nhằm hoàn thành các chỉ tiêu ĐHĐCĐ đề ra;

- Chỉ đạo xây dựng hoàn thiện hệ thống văn bản lập quy đáp ứng các hoạt động của Công ty, trong năm đã ban hành Quy chế tổ chức hoạt động HĐQT, Quy chế quản lý tài chính, Quy chế mua sắm tài sản, Quy chế thi đua khen thưởng

- Thông qua việc lựa chọn đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính năm 2012

- Thống nhất giao Ban điều hành chuyển trả tiền lãi theo hồ sơ góp vốn của CBCNV mà PC3 (cũ) đã chuyển góp vốn cho GHC vào ngày 17/3/2009 trên cơ sở có văn bản đề nghị của CPC.

- Thống nhất phê duyệt phương án tiền lương năm 2012 cho toàn thể CBCNV Công ty GHC bao gồm Bộ phận gián tiếp và Bộ phận trực tiếp theo tỷ lệ (%) phần trăm doanh thu là: 6% doanh thu bán điện thương phẩm.

- Chỉ đạo Ban điều hành tìm kiếm nghiên cứu thêm cơ hội đầu tư mới như: mua, sáp nhập các dự án thủy điện đầu tư có hiệu quả. Trước mắt nghiên cứu các dự án thủy điện Ayun Trung và Pleikeo tỉnh Gia Lai, cụm dự án thủy điện ĐăkLô tỉnh Kon Tum.

3. Kết quả giám sát đối với Giám đốc Công ty :

- HĐQT luôn hướng tới các chuẩn mực quản trị theo mô hình quản trị tiên tiến của Công ty cổ phần, công tác ngày càng đạt được kết quả tốt hơn, đáp ứng được nhu cầu phát triển của công ty và các xu thế phát triển của thời đại.

- Giám Đốc Công ty đã thực hiện tốt chức năng, nhiệm vụ trong điều hành SXKD, chuẩn bị đầy đủ, kịp thời các nội dung báo cáo và trình HĐQT xem xét, phê duyệt, tổ chức thực hiện nghiêm các Nghị quyết, quyết định của HĐQT đã ban hành.

- Giám đốc Công ty là thành viên HĐQT nên việc duy trì chế độ báo cáo thực hiện thường xuyên. Hàng tháng Giám đốc báo cáo với HĐQT tình hình tài chính, tình hình sản xuất kinh doanh của Công ty. Các báo cáo hàng quý của Công ty được Giám đốc báo cáo trong các cuộc họp HĐQT.

- Hội đồng quản trị đánh giá cao năng lực điều hành của Ban Giám đốc và các phòng ban chức năng của Công ty. Năm 2012 là năm có nhiều khó khăn do điều kiện khách quan (thời tiết không thuận lợi, giá cả thị trường biến động lớn, lạm phát có nguy cơ tăng cao trở lại...) nhưng Ban giám đốc đã điều hành các hoạt động của Công ty vượt qua mọi khó khăn, tận dụng triệt để nguồn nước để phát điện mang lại doanh thu và lợi nhuận cao.

4. Kế hoạch hoạt động kinh doanh năm 2013 và định hướng các năm tiếp theo:

Trong năm 2013, tiếp tục cải tiến, hoàn thiện công tác quản trị nhằm nâng cao chất lượng và hiệu quả của điều hành để đạt mục tiêu sản xuất kinh doanh điện năng 2 nhà máy thủy điện H'Chan, H'Mun đạt hiệu quả cao nhất, tăng doanh thu, tăng lợi nhuận.

Trong các năm tiếp theo: Tìm kiếm, nghiên cứu và trình Đại hội đồng cổ đông phê duyệt đầu tư các dự án thủy điện có hiệu quả cao tại các tỉnh Gia Lai, Kon Tum.

5. Kết luận

Với những định hướng nêu trên, trong năm 2013 HĐQT sẽ tiếp tục tăng cường chỉ đạo và giám sát chặt chẽ hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

HĐQT Công ty cũng đã và đang triển khai thực hiện các biện pháp quản trị thích ứng với điều kiện khó khăn và tiếp tục đưa Công ty hoàn thành nhiệm vụ.

Để vượt qua những thách thức và hoàn thành mục tiêu vì sự phát triển bền vững của Công ty và vì lợi ích cổ đông, HĐQT mong muốn tiếp tục nhận được sự ủng hộ và cam kết gắn bó lâu dài của các Quý cổ đông.

Trên đây là Báo cáo hoạt động của HĐQT Công ty trong năm 2012 và phương hướng của HĐQT trong năm 2013 và định hướng các năm tiếp theo.

Xin trân trọng cảm ơn Đại hội đã lắng nghe.

Pleiku, ngày 22 tháng 3 năm 2013

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Pleiku, ngày 18 tháng 03 năm 2013

BÁO CÁO CỦA BAN KIỂM SOÁT VỀ TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG CÔNG TY NĂM 2012

Kính gửi: ĐHĐCĐ Cty CP Thủy điện Gia Lai

- Căn cứ chức năng và nhiệm vụ của Ban kiểm soát được quy định tại điều 36 Điều lệ Công ty CP thủy điện Gia Lai.

- Căn cứ Báo cáo tài chính năm 2012 của Công ty đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH kiểm toán và kế toán AAC.

Thực thi trách nhiệm và quyền hạn theo Điều lệ Công ty, nay Ban kiểm soát xin báo cáo trước ĐHĐCĐ một số nội dung về kết quả thực hiện nhiệm vụ của Ban trong năm 2013 như sau:

I - HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT

Trong năm 2012 Ban kiểm soát đã thực hiện các nhiệm vụ như sau:

- Xem xét tính phù hợp các Quyết định của HĐQT, Ban Giám đốc trong công tác quản trị, điều hành

- Kiểm tra giám sát việc tuân thủ các quy định của luật pháp, Điều lệ Công ty, Nghị quyết ĐHĐCĐ, NQ, Quyết định HĐQT

- Phối hợp hoạt động giữa Ban kiểm soát và HĐQT: Trong năm Ban kiểm soát đã tham dự đầy đủ các buổi họp của HĐQT và tham gia ý kiến đóng góp với những nội dung tại các cuộc họp về công tác SXKD, công tác quyết toán dự án thủy điện H'Mun và một số công tác khác của Công ty

- Giám sát việc thực thi công bố thông tin của Công ty theo các quy định của Luật chứng khoán và văn bản pháp luật có liên quan

- Kiểm tra báo cáo tài chính, giám sát tính hợp pháp, trung thực trong quản lý và điều hành hoạt động SXKD, trong ghi chép sổ sách kế toán báo cáo tài chính, nhằm phòng tránh những rủi ro tiềm tàng trong hệ thống quản lý nội bộ Công ty. Từ đó để có những đề xuất, kiến nghị và giải pháp cho phù hợp

II - KẾT QUẢ GIÁM SÁT HOẠT ĐỘNG CỦA HĐQT

Năm 2012, HĐQT đã thể hiện các chức năng, nhiệm vụ trong công tác định hướng, chỉ đạo, quản lý Công ty thuộc phạm vi thẩm quyền của Hội đồng quản trị, thể hiện ở các lĩnh vực sau:

- Triển khai các cuộc họp và thống nhất về định hướng phát triển, kế hoạch SXKD theo Nghị quyết ĐHĐCĐ năm 2012, chỉ đạo công tác quản lý trong phạm vi thẩm quyền của HĐQT.

- Thông qua chương trình, nội dung, nghị quyết trình ĐHĐCĐ thường niên năm 2013

- Quyết định các vấn đề khác thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị

III - KẾT QUẢ GIÁM SÁT HOẠT ĐỘNG CỦA BAN GIÁM ĐỐC

Năm 2012, Ban Giám đốc Công ty đã triển khai thực hiện kế hoạch SXKD tốt, hoàn thành vượt mức các chỉ tiêu kế hoạch đề ra theo Nghị Quyết ĐHĐCĐ năm 2012.

IV - KẾT QUẢ KIỂM TRA HOẠT ĐỘNG SXKD:

1- Bảng cân đối kế toán tại thời điểm 31/12/2012

TT	CHỈ TIÊU	NĂM 2012	NĂM 2011	TĂNG (GIẢM) (%)
I	TÀI SẢN NGẮN HẠN	42.806.541.255	50.083.156.686	-15
1	Tiền và các khoản tương đ. tiền	27.828.973.012	27.338.104.952	
2	Các khoản đầu tư ngắn hạn	-	4.500.000.000	
3	Các khoản phải thu ngắn hạn	13.257.018.665	16.654.246.783	
4	Hàng tồn kho	1.654.759.242	1.526.431.415	
5	Tài sản ngắn hạn khác	65.790.336	64.373.536	
II	TÀI SẢN DÀI HẠN	321.097.781.891	336.803.899.724	-5
1	Các khoản phải thu dài hạn	-	-	
2	Tài sản cố định	319.750.908.373	336.134.908.936	
4	Các khoản đầu tư TC dài hạn	162.000.000	-	
5	Tài sản dài hạn khác	1.184.873.518	668.990.788	
	TỔNG CỘNG TÀI SẢN	363.904.323.146	386.887.056.410	-6
I	NỢ PHẢI TRẢ	217.758.448.938	252.664.640.664	-14
1	Nợ ngắn hạn	45.960.502.137	52.216.285.735	
2	Nợ dài hạn	171.797.946.801	200.448.354.929	
II	VỐN CHỦ SỞ HỮU	146.145.874.208	134.222.415.746	9
1	Vốn chủ sở hữu	146.145.874.208	134.222.415.746	
	- Vốn đầu tư của Chủ sở hữu	100.000.000.000	100.000.000.000	
	- Chênh lệch tỷ giá hối đoái	-	-	
	- Quỹ đầu tư phát triển	13.619.420.139	4.470.797.054	
	- Quỹ dự phòng tài chính	2.182.924.171	2.182.924.171	
	- Lợi nhuận chưa phân phối	30.343.529.898	27.568.694.521	
2	Nguồn kinh phí và quỹ khác	-	-	
	TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	363.904.323.146	386.887.056.410	-6

2- Kết quả hoạt động kinh doanh năm 2012

TT	CHỈ TIÊU	KH 2012	TH 2012	% TH/KH
1	Sản lượng điện TP (triệu Kwh)	129,767	142,977	110
2	Tổng Doanh thu (chính + khác)	105.141.265.680	136.104.864.742	129
	- DT bán điện	102.133.265.680	131.877.953.380	129
	- DT tài chính + khác	3.008.000.000	4.226.911.362	141
3	Tổng chi phí	67.136.098.086	65.621.582.415	98
4	Lợi nhuận trước thuế	38.005.167.594	70.483.282.327	185
5	Thuế TNDN (phải nộp)	1.156.491.322	1.355.261.230	117
6	Lợi nhuận sau thuế	36.848.676.272	69.128.021.097	188
7	Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/vốn(%) (VDL: 100.000.000.000đ)	36,85	69,13	188

V - NHẬN XÉT VỀ TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

1- Kết quả kinh doanh và tình hình tài chính của Công ty

1.1 Sản lượng và doanh thu:

Năm 2012, sản lượng điện và doanh thu của 2 nhà máy thủy điện H'Chan và H'Mun đều vượt kế hoạch đề ra.

1.2 Lợi nhuận và chia cổ tức:

- Tổng lợi nhuận sau thuế TNDN hiện hành:	69.128.021.097 đồng
<i>Trong đó Thuế TNDN được miễn giảm:</i>	6.038.987.237 đồng
- Lợi nhuận còn lại sau thuế miễn giảm:	63.089.033.860 đồng
- Công ty đã trích các quỹ:	6.204.562.634 đồng
+ Quỹ Đầu tư phát triển :	0 đồng
+ Quỹ Dự phòng tài chính 10% :	0 đồng
+ Quỹ khen thưởng phúc lợi 5% :	3.456.401.056 đồng
+ Quỹ khen thưởng vượt :	2.748.161.578 đồng
<i>(10% phần LNST sau trích lập các quỹ)</i>	
- Số tiền còn lại sau trích lập các quỹ:	56.884.471.226 đồng
- Công ty đã tạm chia cổ tức 30% :	30.000.000.000 đồng
- Số tiền còn lại:	26.884.471.226 đồng
- Lợi nhuận năm trước chuyển sang:	3.459.058.672 đồng
- Lợi nhuận còn lại hiện nay:	30.343.529.898 đồng

1.3 Tình hình tài chính:

- Vốn chủ sở hữu:

+ Về vốn điều lệ:

Tổng vốn điều lệ hiện nay: **100 tỷ đồng.** Trong đó:

- Cổ đông Công ty CP Điện Gia Lai: 53,487 tỷ đồng; chiếm 53,49%
- Cổ đông Tổng Cty Điện lực Miền trung: 3,000 tỷ đồng; chiếm 3,00%
- Các cổ đông khác: 43,513 tỷ đồng; chiếm 43,513 %

+ Số dư các quỹ:

- Quỹ đầu tư phát triển : 13.619.420.139 đồng
- Quỹ Dự phòng tài chính : 2.182.924.171 đồng

- Đánh giá các chỉ tiêu tài chính:

+ Khả năng thanh toán:

- Khả năng thanh toán nợ ngắn hạn:
 $42.806.541.255 / 45.960.502.137 = 0,93$ lần
- Khả năng thanh toán nhanh:
 $27.828.973.012 / 45.960.502.137 = 0,61$ lần

+ Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/doanh thu:
 $69.128.021.097 / 136.104.864.742 = 50,79\%$

+ Lợi nhuận sau thuế/ vốn CSH:
 $69.128.021.097 / 100.000.000.000 = 69,13\%$

+ Tổng nợ phải trả/vốn CSH:
 $217.758.448.938 / 100.000.000.000 = 217,76\%$

+ Bảo toàn vốn: (tổng giá trị tài sản – nợ phải trả) / tổng vốn CSH
 $(363.904.323.146 - 217.758.448.938) / 115.802.344.310 = 1,26$

Nhận xét:

Khả năng thanh toán nhìn chung đảm bảo, nợ dài hạn giảm dần. Tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên doanh thu, và trên vốn chủ sở hữu đạt cao. Về bảo toàn vốn đạt $1,26 > 1$ chứng tỏ công ty đã bảo toàn và phát triển được vốn.

VI - KIẾN NGHỊ:

Qua kiểm tra tình hình hoạt động SXKD năm 2012 của Công ty, Ban kiểm soát có một số kiến nghị như sau:

1. Đề nghị HĐQT tiếp tục chỉ đạo Ban điều hành tái cấu trúc, sắp xếp bộ phận quản lý, bộ phận trực tiếp sản xuất tinh gọn hơn nữa, mang lại hiệu quả cao hơn trong thời gian tới.

2. Đề nghị HĐQT, Ban điều hành tiếp tục củng cố và tăng cường công tác lập quy: một số quy chế, quy định phù hợp với điều kiện của Công ty để làm cơ sở cho Công ty thực hiện; nghiêm cứu đầu tư LD liên kết thêm một số thủy điện có hiệu quả.

3. Ban điều hành cần rà soát các khoản chi phí phục vụ SX một cách hợp lý hơn nữa nhằm tiết giảm chi phí trong kỳ.

4. Trong năm BKS có nhận được đơn phản ánh của ông Phạm Tiến Dũng – NV Phòng Kế hoạch – Kỹ thuật Công ty. Đơn phản ánh về một số nội dung như sử dụng xe ô tô, giờ giấc làm việc, bình xét lao động của một số cán bộ khối văn phòng Công ty. Qua làm việc với Ban điều hành và những người có liên quan nêu trong đơn phản ánh, Ban kiểm soát nhận thấy sự việc chưa có gì nghiêm trọng ảnh hưởng tới Công ty nên đề nghị Ban điều hành và các cá nhân có liên quan cần rút kinh nghiệm và chấn chỉnh ngay đồng thời cần gương mẫu chấp hành đúng nội quy, quy chế của Công.

Những vấn đề này đề nghị Ban điều hành cần xem xét khắc phục ngay, bố trí công việc hợp lý hơn cho CBNV khối văn phòng, đồng thời cần nghiêm túc thực hiện các nội quy, quy chế của Công ty đã ban hành.

Để đạt được kết quả tốt hơn cho những năm tới, đề nghị các cổ đông mạnh dạn, chủ động gửi ý kiến đến Ban kiểm soát để chúng tôi xem xét, kiến nghị và giải quyết nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động của Công ty.

Trên đây là báo cáo của Ban kiểm soát về tình hình hoạt động SXKD của Công ty CP thủy điện Gia Lai năm 2012.

Kính chúc Quý đại biểu cùng toàn thể cổ đông sức khỏe, chúc ĐH thành công tốt đẹp.

Trân trọng kính chào./.

**TM. BAN KIỂM SOÁT
TRƯỞNG BAN**

Phan Thanh Lạc



CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐIỆN GIA LAI

Địa chỉ : Số 28 - Phạm văn Đồng - thành phố Pleiku - tỉnh Gia lai

Tel : 0593.830013; Fax : 0593.830013;

Email : thuydiengialai@ghc.vn; website : www.ghc.vn

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2013

Số : 01

TỜ TRÌNH

V/v sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty

- Căn cứ Luật doanh nghiệp số 33/2005.

- Căn cứ Điều lệ Công ty cổ phần thủy điện Gia Lai đã được ĐHĐCĐ thông qua ngày 11/7/2008 và sửa đổi bổ sung tại ĐHĐCĐ thường niên năm 2009 ngày 30/7/2009;

Điều lệ Công ty cổ phần thủy điện Gia lai đã được ĐHĐCĐ thường niên năm 2009 đã thông qua sửa đổi, bổ sung một số điều trong Điều lệ mẫu. Tuy nhiên, trong quá trình hoạt động Hội đồng quản trị xét thấy một số nội dung trong Điều lệ cần sửa đổi bổ sung để phù hợp với tình hình hoạt động của Công ty trong từng thời kỳ nhằm chuẩn hóa các nội dung quy định trong Điều lệ.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2013 thông qua một số nội dung sửa đổi, bổ sung Điều lệ của Công ty cổ phần thủy điện Gia Lai (*đính kèm phụ lục*)

Quý cổ đông vui lòng tham chiếu toàn văn Điều lệ sau khi đã sửa đổi bổ sung với Điều lệ cũ kèm theo.

Kính trình Đại hội xem xét phê chuẩn./.

Pleiku, ngày 22 tháng 3 năm 2013

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

PHỤ LỤC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG ĐIỀU LỆ CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐIỆN GIA LAI
(Đính kèm Tờ trình về việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty ngày 22/3/2013 của HĐQT Công ty cổ phần thủy điện Gia Lai)

Dự thảo Điều lệ sửa đổi, bổ sung năm 2013 được xây dựng dựa trên Điều lệ Công ty cổ phần thủy điện Gia Lai sửa đổi, bổ sung lần 01 theo Nghị quyết ĐHĐCĐ ngày 30/7/2009. Việc sửa đổi, bổ sung các nội dung của một số điều khoản dưới đây nhằm phù hợp với quy định pháp luật hiện hành trong vấn đề về quản lý công ty, công bố thông tin, ... cũng như nhu cầu quản trị, định hướng phát triển của Công ty cổ phần thủy điện Gia Lai.

Các từ ngữ, chữ viết tắt được hiểu như sau:

- **LDN**: là Luật doanh nghiệp năm 2005;
- **NĐ 102**: là NĐ 102/2010/NĐ-CP ban hành ngày 01/10/2010 hướng dẫn chi tiết một số điều của LDN.
- **NĐ 90**: là Nghị định 90/2011/NĐ-CP ban hành ngày 14 tháng 10 năm 2011 về phát hành trái phiếu doanh nghiệp.
- **TT 121**: là Thông tư 121/2012/TT-BTC ban hành ngày 26/07/2012 quy định về quản trị công ty áp dụng cho Công ty đại chúng.

ST T	Điều khoản	Điều lệ Công ty hiện hành	Nội dung Điều lệ đề nghị sửa đổi, bổ sung thành	Điều lệ sau khi sửa đổi	Nguyên nhân	Cơ sở pháp lý
1.	Điểm d khoản 1 Điều 1: Định nghĩa	"Cán bộ quản lý" là thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc công ty, Phó giám đốc, Kế toán trưởng, và các vị trí quản lý khác trong Công ty được Hội đồng quản trị phê chuẩn.	Cán bộ quản lý : là Giám đốc hoặc các Phó Giám đốc, Kế toán trưởng, Trưởng/Phó phòng nghiệp vụ và các chức danh tương đương của Công ty do Hội đồng quản trị bổ nhiệm.		Phù hợp theo Điều lệ mẫu	TT 121
2.	Bổ sung điểm h vào khoản 1 Điều 1: Định nghĩa	Chưa có	Tổ chức lại: là việc chia, tách, hợp nhất, sáp nhập hoặc chuyển đổi công ty.		Giải thích rõ hơn	Khoản 16 Điều 4 LDN
3.	Khoản 4 Điều 2	Giám Đốc Công ty là đại diện theo pháp luật của Công ty	Chủ tịch Hội đồng quản trị là Người đại diện theo pháp luật của Công ty			

ST T	Điều khoản	Điều lệ Công ty hiện hành	Nội dung Điều lệ đề nghị sửa đổi, bổ sung thành	Điều lệ sau khi sửa đổi	Nguyên nhân	Cơ sở pháp lý
4.	Khoản 5 Điều 8	Cổ phần chưa được thanh toán đầy đủ không được chuyển nhượng và hưởng cổ tức	Cổ phần chưa được thanh toán đầy đủ không được chuyển nhượng và hưởng các quyền lợi liên quan như quyền nhận cổ tức, quyền nhận cổ phiếu phát hành để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu, quyền mua cổ phiếu mới chào bán.		Phù hợp TT 121 (Điều lệ mẫu)	TT 121
5.	Điều 10	Cơ cấu tổ chức quản lý của Công ty Cơ cấu tổ chức của Công ty bao gồm: 1. Đại hội đồng cổ đông. 2. Hội đồng quản trị. 3. Giám đốc công ty. 4. Ban kiểm soát	Cơ cấu tổ chức, quản trị và kiểm soát của Công ty Cơ cấu tổ chức quản lý, quản trị và kiểm soát của Công ty bao gồm: 1. Đại hội đồng cổ đông. 2. Hội đồng quản trị. 3. Ban kiểm soát. 4. Giám đốc Công ty.		Theo TT 121 nhằm xác định rõ 03 cơ quan quản trị, kiểm soát, điều hành của Công ty (Điều lệ mẫu)	TT 121
6.	Điểm o Khoản 2 Điều 14	Công ty hoặc các chi nhánh của Công ty ký kết hợp đồng với những người được quy định tại Khoản 1 Điều 120 Luật Doanh nghiệp với giá trị bằng hoặc lớn hơn 20% tổng giá trị tài sản của Công ty và các chi nhánh của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất được kiểm toán	Công ty hoặc các chi nhánh của Công ty ký kết hợp đồng với những người được quy định tại Khoản 1 Điều 120 Luật Doanh nghiệp với giá trị bằng hoặc lớn hơn 50% tổng giá trị tài sản của Công ty và các chi nhánh của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất được kiểm toán.		Phù hợp luật Doanh nghiệp	K2 điều 120 LDN
7.	Khoản 1, 2 Điều 16: Thay đổi các	1. Các quyết định của Đại hội đồng cổ đông (trong các trường hợp quy định tại Khoản 2 Điều 14 liên quan đến vốn cổ	1. Việc thay đổi hoặc hủy bỏ các quyền đặc biệt gắn liền với một loại cổ phần ưu đãi có hiệu lực khi được cổ đông nắm giữ		Quy định rõ hơn, phù hợp TT 121	TT 121

ST T	Điều khoản	Điều lệ Công ty hiện hành	Nội dung Điều lệ đề nghị sửa đổi, bổ sung thành	Điều lệ sau khi sửa đổi	Nguyên nhân	Cơ sở pháp lý
	quyền	<p>phần của Công ty được chia thành các loại cổ phần khác nhau) về việc thay đổi hoặc huỷ bỏ các quyền đặc biệt gắn liền với từng loại cổ phần sẽ chỉ được thông qua khi có sự nhất trí bằng văn bản của những người nắm giữ ít nhất 75% quyền biểu quyết của cổ phần đã phát hành loại đó.</p> <p>2. Việc tổ chức một cuộc họp nêu tại Khoản 1 Điều này chỉ có giá trị khi có tối thiểu hai cổ đông (hoặc đại diện được ủy quyền của họ) và nắm giữ tối thiểu một phần ba giá trị mệnh giá của các cổ phần loại đó đã phát hành. Trường hợp không có đủ số đại biểu như nêu trên thì sẽ tổ chức họp lại trong thời hạn 30 ngày sau đó và những người nắm giữ cổ phần thuộc loại đó (không phụ thuộc vào số lượng người và số cổ phần) có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền đều được coi là đủ số lượng đại biểu yêu cầu. Tại các cuộc họp riêng biệt nêu trên, những người nắm giữ cổ phần thuộc loại đó có mặt trực tiếp hoặc qua người đại diện đều có thể yêu cầu bỏ phiếu kín và mỗi người khi bỏ phiếu kín đều có một lá phiếu cho mỗi cổ phần sở hữu thuộc loại đó.</p>	<p>ít nhất 65% cổ phần phổ thông tham dự họp thông qua đồng thời được cổ đông nắm giữ ít nhất 75% quyền biểu quyết của loại cổ phần ưu đãi nói trên biểu quyết thông qua.</p> <p>2. Việc tổ chức cuộc họp của các cổ đông nắm giữ một loại cổ phần ưu đãi để thông qua việc thay đổi quyền nêu trên chỉ có giá trị khi có tối thiểu hai (02) cổ đông (hoặc đại diện được ủy quyền của họ) và nắm giữ tối thiểu một phần ba (1/3) giá trị mệnh giá của các cổ phần loại đó đã phát hành. Trường hợp không có đủ số đại biểu như nêu trên thì cuộc họp được tổ chức lại trong vòng ba mươi (30) ngày sau đó và những người nắm giữ cổ phần thuộc loại đó (không phụ thuộc vào số lượng người và số cổ phần) có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền đều được coi là đủ số lượng đại biểu yêu cầu. Tại các cuộc họp của cổ đông nắm giữ cổ phần ưu đãi nêu trên, những người nắm giữ cổ phần thuộc loại đó có mặt trực tiếp hoặc qua người đại diện có thể yêu cầu bỏ phiếu kín. Mỗi cổ phần cùng loại có quyền biểu quyết ngang bằng nhau tại các cuộc họp nêu</p>			

ST T	Điều khoản	Điều lệ Công ty hiện hành	Nội dung Điều lệ đề nghị sửa đổi, bổ sung thành	Điều lệ sau khi sửa đổi	Nguyên nhân	Cơ sở pháp lý
			trên.			
8.	Khoản 7 Điều 17	Trường hợp tất cả cổ đông đại diện 100% số cổ phần có quyền biểu quyết trực tiếp tham dự hoặc thông qua đại diện được uỷ quyền tại Đại hội đồng cổ đông, những quyết định được Đại hội đồng cổ đông nhất trí thông qua đều được coi là hợp lệ kể cả trong trường hợp việc triệu tập Đại hội đồng cổ đông không theo đúng thủ tục hoặc nội dung biểu quyết không có trong chương trình.	Chuyển và bổ sung thành Khoản 3 Điều 20 (Thông qua quyết định của ĐHĐCĐ)		Nhằm phù hợp hơn	
9.	Khoản 2 Điều 18	Trường hợp không có đủ số lượng đại biểu cần thiết trong vòng 30 phút kể từ thời điểm ấn định khai mạc Đại hội, Đại hội phải được triệu tập lại trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày dự định tổ chức Đại hội đồng cổ đông lần thứ nhất. Đại hội đồng cổ đông triệu tập lại chỉ được tiến hành khi có thành viên tham dự là các cổ đông và những đại diện được uỷ quyền dự họp đại diện cho ít nhất 51% cổ phần có quyền biểu quyết.	Trường hợp không có đủ số lượng đại biểu cần thiết trong vòng 30 phút kể từ thời điểm ấn định khai mạc Đại hội, Đại hội phải được triệu tập lại trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày dự định tổ chức Đại hội đồng cổ đông lần thứ nhất. Đại hội đồng cổ đông triệu tập lại theo danh sách cổ đông đã chốt trong đợt đại hội dự định tổ chức lần thứ nhất không thành và chỉ được tiến hành khi có thành viên tham dự là các cổ đông và những đại diện được uỷ quyền dự họp đại diện cho ít nhất 51% cổ phần có quyền biểu quyết.		Quy định rõ hơn để dễ thực hiện.	Khoản 2 Điều 102 LDN; TT 121
10.	Khoản 1 Điều 21	Hội đồng quản trị có quyền lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông bất cứ lúc	Hội đồng quản trị có quyền lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua các vấn đề thuộc thẩm quyền quyết định của Đại		Điều chỉnh câu chữ cho rõ hơn	K1 Đ105 LDN

ST T	Điều khoản	Điều lệ Công ty hiện hành	Nội dung Điều lệ đề nghị sửa đổi, bổ sung thành	Điều lệ sau khi sửa đổi	Nguyên nhân	Cơ sở pháp lý
		nào nếu xét thấy cần thiết vì lợi ích của Công ty.	hội đồng cổ đông được quy định tại Điều lệ này bất cứ lúc nào nếu xét thấy cần thiết vì lợi ích của Công ty.			
11.	Điều 22	Người chủ trì Đại hội đồng cổ đông chịu trách nhiệm tổ chức lưu trữ các biên bản Đại hội đồng cổ đông và gửi cho tất cả các cổ đông trong vòng mười lăm (15) ngày khi Đại hội đồng cổ đông kết thúc. Biên bản Đại hội đồng cổ đông được coi là bằng chứng xác thực về những công việc đã được tiến hành tại Đại hội đồng cổ đông trừ khi có ý kiến phản đối về nội dung biên bản được đưa ra theo đúng thủ tục quy định trong vòng mười (10) ngày kể từ khi gửi biên bản. Biên bản phải được lập bằng tiếng Việt, có chữ ký xác nhận của Chủ tọa đại hội và Thư ký, và được lập theo quy định của Luật Doanh nghiệp và tại Điều lệ này. Các bản ghi chép, biên bản, sổ chữ ký của các cổ đông dự họp và văn bản ủy quyền tham dự phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.	Người chủ trì Đại hội đồng cổ đông chịu trách nhiệm tổ chức lưu trữ các biên bản Đại hội đồng cổ đông phải được công bố trên website của Công ty trong thời hạn hai mươi bốn (24) giờ và gửi cho tất cả các cổ đông trong vòng mười lăm (15) ngày khi Đại hội đồng cổ đông kết thúc. Biên bản Đại hội đồng cổ đông được coi là bằng chứng xác thực về những công việc đã được tiến hành tại Đại hội đồng cổ đông trừ khi có ý kiến phản đối về nội dung biên bản được đưa ra theo đúng thủ tục quy định trong vòng mười (10) ngày kể từ khi gửi biên bản. Biên bản phải được lập bằng tiếng Việt, có chữ ký xác nhận của Chủ tọa đại hội và Thư ký, và được lập theo quy định của Luật Doanh nghiệp và tại Điều lệ này. Các bản ghi chép, biên bản, sổ chữ ký của các cổ đông dự họp và văn bản ủy quyền tham dự phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.		Phù hợp quy định pháp luật về công bố thông tin	Thông tư 121; TT 52
12.	Khoản 1 Điều 23	Trình tự và thủ tục triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông không thực hiện đúng theo quy định của Luật doanh nghiệp và Điều lệ công ty;	Trình tự và thủ tục triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông không thực hiện đúng theo quy định của Luật doanh nghiệp và Điều lệ công ty trừ trường hợp quy định tại		Chuyển khoản 7 Điều 17 thành Khoản 3 Điều 20 để phù hợp bố cục	K4 Điều 104 LDN 2005; TT

ST T	Điều khoản	Điều lệ Công ty hiện hành	Nội dung Điều lệ đề nghị sửa đổi, bổ sung thành	Điều lệ sau khi sửa đổi	Nguyên nhân	Cơ sở pháp lý
			Khoản 3 Điều 20 của Điều lệ này.		và dẫn chiếu rõ hơn	121
13.	Điểm g K3 Điều 25	"Kiến nghị việc phát hành trái phiếu, trái phiếu chuyển đổi thành cổ phiếu và các chứng quyền cho phép người sở hữu mua cổ phiếu theo mức giá định trước".	"Quyết định việc phát hành trái phiếu và đề xuất việc phát hành trái phiếu chuyển đổi, trái phiếu kèm chứng quyền."		Phù hợp quy định pháp luật	K3 điều 14 NĐ 90/2011/NĐ-CP
14.	Điểm a, b Khoản 4 Điều 25	a. Thành lập chi nhánh hoặc các văn phòng đại diện của Công ty; b. Thành lập các công ty con của Công ty.	a. Thành lập, tổ chức lại, giải thể chi nhánh hoặc các văn phòng đại diện của Công ty; b. Thành lập, tổ chức lại, giải thể , phá sản các công ty con của Công ty.		Phù hợp quy định pháp luật	Điểm k, Khoản 2 Điều 108 LDN
15.	Điểm b khoản 3 Điều 28	3. Các cuộc họp bất thường. Chủ tịch phải triệu tập họp Hội đồng quản trị, không được trì hoãn nếu không có lý do chính đáng, khi một trong số các đối tượng dưới đây đề nghị bằng văn bản trình bày mục đích cuộc họp và các vấn đề cần bàn: a. Giám đốc hoặc ít nhất năm cán bộ quản lý khác; b. Hai thành viên Hội đồng quản trị; c. Chủ tịch Hội đồng quản trị; d. Đa số thành viên Ban kiểm soát; e. Các trường hợp khác do Điều lệ công ty qui định;	3. Các cuộc họp bất thường. Chủ tịch phải triệu tập họp Hội đồng quản trị, không được trì hoãn nếu không có lý do chính đáng, khi một trong số các đối tượng dưới đây đề nghị bằng văn bản trình bày mục đích cuộc họp và các vấn đề cần bàn: a. Giám đốc hoặc ít nhất bốn cán bộ quản lý khác; b. Ít nhất Hai thành viên Hội đồng quản trị ; c. Chủ tịch Hội đồng quản trị; d. Đa số thành viên Ban kiểm soát;		Để phù hợp	Thông tư 121 (ĐL mẫu)

ST T	Điều khoản	Điều lệ Công ty hiện hành	Nội dung Điều lệ đề nghị sửa đổi, bổ sung thành	Điều lệ sau khi sửa đổi	Nguyên nhân	Cơ sở pháp lý
16.	Điều 28	<p>12. Biểu quyết đa số. Hội đồng quản trị thông qua các nghị quyết và ra quyết định bằng cách tuân theo ý kiến tán thành của đa số thành viên Hội đồng quản trị có mặt (trên 50%). Trường hợp số phiếu tán thành và phản đối ngang bằng nhau, lá phiếu của Chủ tịch sẽ là lá phiếu quyết định.</p> <p>13. Hợp trên điện thoại hoặc các hình thức khác. Cuộc họp của Hội đồng quản trị có thể tổ chức theo hình thức nghị sự giữa các thành viên của Hội đồng quản trị khi tất cả hoặc một số thành viên đang ở những địa điểm khác nhau với điều kiện là mỗi thành viên tham gia họp đều có thể:</p> <p>a. Nghe từng thành viên Hội đồng quản trị khác cùng tham gia phát biểu trong cuộc họp;</p> <p>b. Nếu muốn, người đó có thể phát biểu với tất cả các thành viên tham dự khác một cách đồng thời.</p> <p>Việc trao đổi giữa các thành viên có thể thực hiện một cách trực tiếp qua điện thoại hoặc bằng phương tiện liên lạc thông tin khác (kể cả việc sử dụng phương tiện này diễn ra vào thời điểm thông qua Điều lệ hay sau này) hoặc là kết hợp tất cả những phương thức này. Theo Điều lệ này, thành</p>	<p>12. Hội đồng quản trị có thể thông qua quyết định bằng hình thức biểu quyết tại cuộc họp, lấy ý kiến bằng văn bản hoặc hình thức khác tùy vào điều kiện và vấn đề cụ thể.</p> <p>13. Hội đồng quản trị thông qua các quyết định và ra nghị quyết trên cơ sở ý kiến tán thành của đa số thành viên Hội đồng quản trị có mặt (trên 50%). Trường hợp số phiếu tán thành và phản đối ngang bằng nhau, phiếu biểu quyết của Chủ tịch Hội đồng quản trị là phiếu quyết định.</p> <p>14. Cuộc họp của Hội đồng quản trị có thể tổ chức theo hình thức nghị sự giữa các thành viên của Hội đồng quản trị khi tất cả hoặc một số thành viên đang ở những địa điểm khác nhau với điều kiện là mỗi thành viên tham gia họp đều có thể:</p> <p>a. Nghe từng thành viên hội đồng quản trị khác cùng tham gia phát biểu trong cuộc họp;</p> <p>b. Phát biểu với tất cả các thành viên tham dự khác một cách đồng thời.</p> <p>Việc trao đổi giữa các thành viên có thể</p>		Sửa lại khoản 12, 13 (bổ sung thêm 1 khoản) Điều 28 nhằm cụ thể rõ hơn Khoản 3 Điều 108 Luật doanh nghiệp	K3 Điều 108 LDN

ST T	Điều khoản	Điều lệ Công ty hiện hành	Nội dung Điều lệ đề nghị sửa đổi, bổ sung thành	Điều lệ sau khi sửa đổi	Nguyên nhân	Cơ sở pháp lý
		<p>viên Hội đồng quản trị tham gia cuộc họp như vậy được coi là "có mặt" tại cuộc họp đó. Địa điểm cuộc họp được tổ chức theo quy định này là địa điểm mà nhóm thành viên Hội đồng quản trị đồng nhất tập hợp lại, hoặc nếu không có một nhóm như vậy, là địa điểm mà Chủ tọa cuộc họp hiện diện.</p> <p>Các quyết định được thông qua trong một cuộc họp qua điện thoại được tổ chức và tiến hành một cách hợp thức sẽ có hiệu lực ngay khi kết thúc cuộc họp nhưng phải được khẳng định bằng các chữ ký trong biên bản của tất cả thành viên Hội đồng quản trị tham dự cuộc họp này.</p>	thực hiện một cách trực tiếp qua điện thoại hoặc bằng phương tiện liên lạc thông tin khác (kể cả việc sử dụng phương tiện này diễn ra vào thời điểm thông qua Điều lệ hay sau này) hoặc là kết hợp tất cả những phương thức này.			
17.	Điểm a Khoản 4 Điều 34	Đối với hợp đồng có giá trị từ dưới 20% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất, những yếu tố quan trọng về hợp đồng hoặc giao dịch cũng như các mối quan hệ và lợi ích của cán bộ quản lý hoặc thành viên Hội đồng quản trị đã được báo cáo cho Hội đồng quản trị hoặc tiểu ban liên quan. Đồng thời, Hội đồng quản trị hoặc tiểu ban đó đã cho phép thực hiện hợp đồng hoặc giao dịch đó một cách trung thực bằng đa số phiếu tán thành của những thành viên Hội đồng không có lợi ích liên quan; hoặc	Đối với hợp đồng có giá trị từ dưới 50% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất, những yếu tố quan trọng về hợp đồng hoặc giao dịch cũng như các mối quan hệ và lợi ích của cán bộ quản lý hoặc thành viên Hội đồng quản trị đã được báo cáo cho Hội đồng quản trị hoặc tiểu ban liên quan. Đồng thời, Hội đồng quản trị hoặc tiểu ban đó đã cho phép thực hiện hợp đồng hoặc giao dịch đó một cách trung thực bằng đa số phiếu tán thành của những thành viên Hội đồng			

ST T	Điều khoản	Điều lệ Công ty hiện hành	Nội dung Điều lệ đề nghị sửa đổi, bổ sung thành	Điều lệ sau khi sửa đổi	Nguyên nhân	Cơ sở pháp lý
			không có lợi ích liên quan; hoặc			
18.	Điểm b Khoản 4 Điều 34	Đối với những hợp đồng có giá trị lớn hơn 20% của tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất, những yếu tố quan trọng về hợp đồng hoặc giao dịch này cũng như mối quan hệ và lợi ích của cán bộ quản lý hoặc thành viên Hội đồng quản trị đã được công bố cho các cổ đông không có lợi ích liên quan có quyền biểu quyết về vấn đề đó, và những cổ đông đó đã bỏ phiếu tán thành hợp đồng hoặc giao dịch này	Đối với những hợp đồng có giá trị bằng hoặc lớn hơn 50% của tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất, những yếu tố quan trọng về hợp đồng hoặc giao dịch này cũng như mối quan hệ và lợi ích của cán bộ quản lý hoặc thành viên Hội đồng quản trị đã được công bố cho các cổ đông không có lợi ích liên quan có quyền biểu quyết về vấn đề đó, và những cổ đông đó đã bỏ phiếu tán thành hợp đồng hoặc giao dịch này			
19.	Bổ sung khoản 5 Điều 36: Thành viên BKS		5. Trường hợp số lượng các ứng viên Ban kiểm soát thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết, Ban kiểm soát đương nhiệm có thể đề cử thêm ứng cử viên hoặc tổ chức đề cử theo cơ chế được công ty quy định tại Quy chế nội bộ về quản trị công ty. Cơ chế Ban kiểm soát đương nhiệm đề cử ứng viên Ban kiểm soát phải được công bố rõ ràng và phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua trước khi tiến hành đề cử.		Phù hợp TT 121	TT 121
20.	Khoản 4 Điều 37: Thủ lao BKS	4. Tổng mức thù lao cho các thành viên Ban kiểm soát sẽ không vượt quá đồng Việt Nam mỗi năm. Mức thù lao có thể cao hơn	4. Mức thù lao cho các thành viên Ban kiểm soát do Đại hội đồng cổ đông quyết định theo đề nghị của Hội đồng quản trị.			

ST T	Điều khoản	Điều lệ Công ty hiện hành	Nội dung Điều lệ đề nghị sửa đổi, bổ sung thành	Điều lệ sau khi sửa đổi	Nguyên nhân	Cơ sở pháp lý
		theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông. Thành viên của Ban kiểm soát cũng sẽ được thanh toán các khoản chi phí đi lại, khách sạn và các chi phí phát sinh một cách hợp lý khi họ tham gia các cuộc họp của Ban kiểm soát hoặc liên quan đến hoạt động kinh doanh của Công ty.	Thành viên của Ban kiểm soát được Công ty thanh toán các khoản chi phí đi lại, khách sạn và các chi phí phát sinh một cách hợp lý khi họ tham gia các cuộc họp của Ban kiểm soát hoặc liên quan đến hoạt động kinh doanh của Công ty.			
21.	Điều 43: Các quỹ của Công ty	<ol style="list-style-type: none"> Hàng năm, HĐQT kiến nghị để Đại hội đồng cổ đông quyết định trích từ lợi nhuận sau thuế của Công ty một khoản vào quỹ đầu tư phát triển để bổ sung vốn điều lệ. Khoản trích này không được vượt quá 5% lợi nhuận sau thuế của Công ty và được trích cho đến khi quỹ đầu tư phát triển bằng 10% vốn điều lệ của Công ty. Việc trích lập và sử dụng các quỹ khác của Công ty (Quỹ khen thưởng, quỹ phúc lợi, quỹ đầu tư phát triển.....) do Hội đồng quản trị trình Đại hội đồng cổ đông quyết định. 	Sau khi đã hoàn thành nghĩa vụ nộp thuế và các nghĩa vụ tài chính khác theo quy định của pháp luật, đã thanh toán đủ (hoặc đã dành phần thanh toán đủ) các khoản nợ và nghĩa vụ tài chính khác đến hạn phải trả, tùy thuộc vào tình hình kinh doanh và phù hợp với các quy định của pháp luật, Công ty sẽ trích lập các Quỹ khen thưởng phúc lợi, Quỹ đầu tư phát triển và các Quỹ khác theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông. Mức trích lập các quỹ sẽ do Đại hội đồng cổ đông quyết định. Hội đồng quản trị là cơ quan quyết định sử dụng các quỹ này theo mức trích lập đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua.		Phù hợp thực tế	

**TM.HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐIỆN GIA LAI

Địa chỉ : Số 28 - Phạm văn Đồng - thành phố Pleiku - tỉnh Gia lai

Tel : 0593.830013; Fax : 0593.830013;

Email : thuydiengialai@ghc.vn; website : www.ghc.vn

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2013

Số : 02

TỜ TRÌNH

**Phê duyệt báo cáo tài chính đã kiểm toán,
phân phối lợi nhuận, chi trả cổ tức năm 2012**

- Căn cứ Điều lệ Công ty;
- Căn cứ Nghị quyết ĐHĐCĐ năm 2012;
- Căn cứ Báo cáo tài chính năm 2012 của Công ty đã được kiểm toán;
- Căn cứ Biên bản họp Hội đồng quản trị ngày 12/3/2013;

Hội đồng Quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua:

I. Báo cáo tài chính năm 2012 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH kiểm toán và kế toán AAC.

II. Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh, phân phối lợi nhuận và trích lập các quỹ năm 2012.

1. Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2012:

ĐVT: tỷ đồng

TT	Chỉ tiêu	Kế hoạch	Thực hiện	Tỷ lệ (%)
1	Điện thương phẩm (triệu kWh)	129,767	142,977	110,18%
2	Tổng doanh thu (tỷ đồng)	105,141	136,105	129,12%
3	Tổng chi phí (tỷ đồng)	67,136	65,621	97,74%
4	Lợi nhuận trước thuế (tỷ đồng)	38,005	70,483	185,46%
5	Thuế TNDN (tỷ đồng)	1,156	1,355	117,21%
6	Lợi nhuận sau thuế (tỷ đồng)	36,849	69,128	187,60%

2. Phân phối lợi nhuận và trích lập các quỹ năm 2012:

ĐVT: tỷ đồng

TT	Chỉ tiêu	Kế hoạch	Thực hiện	Tỷ lệ (%)
1	Lợi nhuận sau thuế	36,848	69,128	187,60
2	Phân phối các quỹ từ lợi nhuận sau thuế	4,698	12,244	202,11
2.1	Quỹ dự phòng tài chính	0	0	0
2.2	Quỹ Đầu tư phát triển (từ phần thuế TNDN ưu đãi)	2,855	6,040	211,56
2.3	Quỹ Đầu tư phát triển	0	0	0
2.4	Quỹ khen thưởng, phúc lợi (5% LN sau thuế)	1,842	3,456	187,62
2.5	Quỹ khen thưởng (10% phần LN sau thuế và trích lập các quỹ vượt KH) trích thưởng cho Công ty	0	2,748	
3	Chi trả cổ tức (45% VDL)	30,00	45,00	150,0
	Trong đó: Đã tạm chi trả đợt 1 (30% VDL)		30,00	
4	Lợi nhuận tạm giữ lại (4.1+4.2)		15,34	
4.1	Lợi nhuận tạm giữ lại năm 2010		4,24	
4.2	Lợi nhuận tạm giữ lại năm 2011		-0,78	
4.3	Lợi nhuận tạm giữ lại năm 2012		11,88	

II. Phương án chia cổ tức năm 2012:

Căn cứ vào kết quả kinh doanh năm 2012 đã được kiểm toán, HĐQT đề xuất phương án trả cổ tức cả năm 2012 là 45% trên mệnh giá (4.500 đồng/cổ phiếu). Đã chi trả đợt 1 là 30%, dự kiến chi trả đợt 2 với tỷ lệ 15% còn lại là ngày 02/5/2013.

Trân trọng kính trình Đại hội.

Pleiku, ngày 22 tháng 3 năm 2013

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐIỆN GIA LAI

Địa chỉ : Số 28 - Phạm văn Đồng - thành phố Pleiku - tỉnh Gia lai

Tel : 0593.830013; Fax : 0593.830013;

Email : thuydiengialai@ghc.vn; website : www.ghc.vn

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2013

Số : 03

TỜ TRÌNH

**Thông qua kế hoạch sản xuất kinh doanh, phân phối lợi nhuận,
chi trả cổ tức năm 2013**

- Căn cứ Điều lệ Công ty;
- Căn cứ Biên bản họp Hội đồng quản trị ngày 12/3/2013;

Hội đồng Quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua kế hoạch sản xuất kinh doanh, phân phối lợi nhuận, chi trả cổ tức năm 2013 như sau:

1. Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2013:

ĐVT: tỷ đồng

TT	Chỉ tiêu	Thủy điện H'Chan	Thủy điện H'Mun	Tổng cộng
1	Điện thương phẩm (tr.kWh)	56,050	73,800	129,850
2	Tổng doanh thu	48,528	66,871	115,399
3	Tổng chi phí	27,987	35,956	63,943
4	Lợi nhuận trước thuế	20,541	30,915	51,456
5	Thuế TNDN	1,227	0,208	1,435
6	Lợi nhuận sau thuế TNDN	19,314	30,707	50,021

2. Kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2013

ĐVT: tỷ đồng

TT	Chỉ tiêu	Số tiền	Ghi chú
1	Lợi nhuận dự kiến năm 2013	51,456	
2	Thuế TNDN	1,435	
3	Lợi nhuận sau thuế	50,021	3 = 1 - 2
4	Quỹ đầu tư phát triển (Trích từ thuế TNDN được ưu đãi)	4,055	
5	Quỹ đầu tư phát triển (5% LNST)	2,051	5 = 5% * 3
6	Quỹ khen thưởng, phúc lợi	2,051	6 = 5% * 3
7	Cổ tức dự kiến (45% VDL)	45,000	

Kính trình Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho HĐQT quyết định việc chia tạm ứng cổ tức trong năm 2013 tùy theo hiệu quả kinh doanh của Công ty và dòng tiền cho phù hợp.

Trường hợp lợi nhuận sau thuế vượt hơn so với kế hoạch, thống nhất giao HĐQT quyết định việc trích thưởng cho Công ty mức trích thưởng bằng 10% của phần lợi nhuận sau thuế vượt so với kế hoạch sau khi trích lập các Quỹ theo quy định.

Trân trọng kính trình Đại hội.

Pleiku, ngày 22 tháng 03 năm 2013

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐIỆN GIA LAI

Địa chỉ : Số 28 - Phạm văn Đồng - thành phố Pleiku - tỉnh Gia lai

Tel : 0593.830013; Fax : 0593.830013;

Email : thuydiengialai@ghc.vn; website : www.ghc.vn

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2013

Số : 04

TỜ TRÌNH

**“V/v số lượng thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát
nhiệm kỳ II (2013 – 2018)”**

- Căn cứ Luật doanh nghiệp và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Căn cứ Điều lệ Công ty cổ phần thủy điện Gia Lai;

Kính thưa Đại hội.

Công ty cổ phần thủy điện Gia Lai kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua số lượng thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát nhiệm kỳ II (2013 – 2018) cụ thể như sau:

1. Hội đồng quản trị : 05 thành viên
2. Ban kiểm soát : 03 thành viên

Trân trọng kính trình Đại hội

Pleiku, ngày 22 tháng 03 năm 2013

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐIỆN GIA LAI

Địa chỉ : Số 28 - Phạm văn Đồng - thành phố Pleiku - tỉnh Gia lai

Tel : 0593.830013; Fax : 0593.830013;

Email : thuydiengialai@ghc.vn; website : www.ghc.vn

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2013

Số : 05

TỜ TRÌNH

**“V/v thông qua danh sách đề cử/ứng cử bầu thành viên HĐQT
nhiệm kỳ II (2013 – 2018)”**

- Căn cứ Luật doanh nghiệp và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Căn cứ Điều lệ Công ty cổ phần thủy điện Gia Lai;
- Căn cứ Quy chế Đại hội đồng cổ đông thường niên 2013 đã được Đại hội thông qua;
- Căn cứ Biên bản họp Hội đồng quản trị ngày 12/03/2013;

Kính thưa Đại hội.

Qua 5 năm hoạt động và phát triển, dưới sự lãnh đạo sáng suốt, kịp thời của HĐQT công ty, đến nay, Công ty cổ phần thủy điện Gia Lai đã có những bước phát triển mạnh mẽ. Nhiệm kỳ hoạt động của HĐQT từ năm 2008 đến 2013 đã hết.

Nay Hội đồng quản trị Công ty cổ phần thủy điện Gia Lai kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua danh sách bầu thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2013 – 2018 với danh sách cụ thể như sau:

- | | |
|-----------------------------|----------------|
| 1. Ông Tân Xuân Hiến | Sinh năm: 1961 |
| 2. Ông Nguyễn Đình Tuấn | Sinh năm: 1963 |
| 3. Ông Trần Đình Lợi | Sinh năm: 1959 |
| 4. Ông Đình Châu Hiếu Thiện | Sinh năm: 1966 |
| 5. Ông Nguyễn Tâm Hòa | Sinh năm: 1978 |

Có lý lịch đính kèm

Trân trọng kính trình Đại hội

Pleiku, ngày 22 tháng 03 năm 2013

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐIỆN GIA LAI

Địa chỉ : Số 28 - Phạm văn Đồng - thành phố Pleiku - tỉnh Gia lai

Tel : 0593.830013; Fax : 0593.830013;

Email : thuydiengialai@ghc.vn; website : www.ghc.vn

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2013

Số : 06

TỜ TRÌNH

**“V/v thông qua danh sách đề cử/ứng cử bầu thành viên Ban kiểm soát
nhiệm kỳ 2013 - 2018”**

- Căn cứ Luật doanh nghiệp và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Căn cứ Điều lệ Công ty cổ phần thủy điện Gia Lai;
- Căn cứ Quy chế Đại hội đồng cổ đông thường niên 2013 đã được Đại hội
thông qua;

- Căn cứ Biên bản họp Hội đồng quản trị ngày 12/3/2013;

Kính thưa Đại hội.

Nhiệm kỳ hoạt động của Ban kiểm soát từ năm 2008 đến 2013 đã hết.

Nay Hội đồng quản trị Công ty cổ phần thủy điện Gia Lai kính trình Đại hội
đồng cổ đông thông qua danh sách bầu thành viên Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2013 –
2018 do Hội đồng quản trị đề cử với danh sách cụ thể như sau:

- | | |
|-----------------------|----------------|
| 1. Ông Lưu Mạnh Thức | Sinh năm: 1983 |
| 2. Ông Hàn Phi Hải | Sinh năm: 1978 |
| 3. Bà Vũ Thị Kiều Vân | Sinh năm: 1980 |

Có lý lịch đính kèm

Trân trọng kính trình Đại hội.

Pleiku, ngày 22 tháng 03 năm 2013

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐIỆN GIA LAI

Địa chỉ : Số 28 - Phạm văn Đồng - thành phố Pleiku - tỉnh Gia lai

Tel : 0593.830013; Fax : 0593.830013;

Email : thuydiengialai@ghc.vn; website : www.ghc.vn

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2013

Số : 07

TỜ TRÌNH

“Thù lao Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và thư ký Công ty”

- Căn cứ Luật doanh nghiệp;
- Căn cứ Điều lệ của Công ty;

Để chủ động trong công tác điều hành, chỉ đạo Công ty hoàn thành các nhiệm vụ được giao, Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần thủy điện Gia Lai đề nghị Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua mức thù lao của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và thư ký Công ty trong năm 2013 là 44,0 triệu đồng/tháng (Bốn mươi bốn triệu đồng) và có tháng 13, cụ thể như sau:

Dvt: Đồng

Chức vụ	Số người	Mức thù lao/tháng	Thành tiền
Chủ tịch Hội đồng quản trị	1	7.000.000	7.000.000
Thành viên Hội đồng quản trị	4	5.000.000	20.000.000
Trưởng Ban kiểm soát	1	5.000.000	5.000.000
Thành viên Ban kiểm soát	2	4.000.000	8.000.000
Thư ký Công ty	1	4.000.000	4.000.000
Tổng cộng			44.000.000

Trân trọng kính trình Đại hội.

Pleiku, ngày 22 tháng 03 năm 2013

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐIỆN GIA LAI

Địa chỉ : Số 28 - Phạm văn Đồng - thành phố Pleiku - tỉnh Gia lai

Tel : 0593.830013; Fax : 0593.830013;

Email : thuydiengialai@ghc.vn; website : www.ghc.vn

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2013

Số : 08

TỜ TRÌNH

Về việc ủy quyền lựa chọn Công ty kiểm toán BCTC năm 2013

- Căn cứ Luật doanh nghiệp;

- Căn cứ Điều lệ Công ty;

Hội đồng quản trị kính trình đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị lựa chọn Công ty kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2013 trên cơ sở đề nghị của Ban kiểm soát trong số các Công ty kiểm toán được Bộ tài chính và Ủy ban chứng khoán Nhà nước chấp thuận.

Trân trọng kính trình Đại hội.

Pleiku, ngày 22 tháng 03 năm 2013

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐIỆN GIA LAI

Địa chỉ : Số 28 - Phạm văn Đồng - thành phố Pleiku - tỉnh Gia lai

Tel : 0593.830013; Fax : 0593.830013;

Email : thuydiengialai@ghc.vn; website : www.ghc.vn

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2013

Số : 09

TỜ TRÌNH

“V/v tái xác nhận chủ trương niêm yết cổ phiếu”

- Căn cứ Luật doanh nghiệp;

- Căn cứ Điều lệ Công ty;

Hội đồng quản trị Công ty cổ phần thủy điện Gia Lai kính trình Đại hội đồng cổ đông thảo luận và biểu quyết thông qua việc tái xác nhận chủ trương niêm yết cổ phiếu của Công ty như sau:

Tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2012, ĐHĐCĐ đã thống nhất chủ trương niêm yết cổ phiếu Công ty tại Sàn giao dịch chứng khoán TP Hồ Chí Minh hoặc Sàn giao dịch chứng khoán Hà Nội.

Nay Hội đồng quản trị Công ty cổ phần thủy điện Gia Lai kính đề nghị Đại hội đồng cổ đông biểu quyết thông qua việc tái xác nhận chủ trương niêm yết cổ phiếu Công ty trên Sàn GDCK TP HCM hoặc Sàn GDCK Hà Nội trong năm 2013, đồng thời uỷ quyền cho Hội đồng quản trị lựa chọn Sàn giao dịch và chọn thời điểm thuận lợi để thực hiện thủ tục niêm yết.

Trân trọng kính trình Đại hội.

Pleiku, ngày 22 tháng 3 năm 2013

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ